

**DANH SÁCH LỚP TN1 (2) NĂM HỌC 2026-2027
(TẠM THỜI)**

Môn tự chọn gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Phạm Hứa Duy An		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
2	Danh Thị Huỳnh Anh		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
3	Lâm Huỳnh Anh		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
4	Nguyễn Chúc Anh		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
5	Ngô Mỹ Nguyên Các		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
6	Trần Hồng Cẩm		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
7	Nguyễn Văn Có		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
8	Trần Thị Kim Diệu		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
9	Nguyễn Trung Hậu		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
10	Danh Minh Hiếu		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
11	Nguyễn Quốc Hiệu		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
12	Lương Văn Hoài		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
13	Danh Tuấn Khang		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
14	Trần Xuân Khánh		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
15	Nguyễn Đăng Khôi		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
16	Vương Chí Kiên		Nam	Hoa	Trường THCS Minh Hòa
17	Đào Khánh Linh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
18	La Tấn Lộc		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
19	Danh Thị Thu Lợi		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
20	Lê Hoài Lư		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
21	Nguyễn Duy Luân		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
22	Danh Huỳnh Thảo My		Nữ	Khơ-me	Trường TH và THCS Bàn Thạch
23	Trần Thanh Trà My		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
24	Danh Kỳ Nam		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
25	Phạm Huỳnh Ngân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
26	Thị Thu Ngân		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Giồng Riềng
27	Trần Tuấn Ngọc		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
28	Lê Đặng Kiều Nguyên		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
29	Thị Thanh Nhân		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
30	Lưu Minh Nhật		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
31	Đỗ Phương Quỳnh		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
32	Lương Danh Hoài Thanh		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
33	Danh Lê Anh Thư		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
34	Trần Thị Kim Thư		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
35	Phan Huỳnh Trung Thực		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
36	Trương Thị Kim Tiên		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
37	Võ Tấn Trung		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
38	Dương Thanh Vân		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
39	Đặng Đức Việt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
40	Lưu Văn Vỹ		Nam	Hoa	Trường THCS&THPT Long Thạnh
41	Thị Bảo Xuyên		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Danh Thới
42	Chiêm Mỹ Ý		Nữ	Hoa	Trường THCS An Lạc
43	Nguyễn Ngọc Như Ý		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
44	Trần Ngọc Như Ý		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
45					

DANH SÁCH LỚP TN2 NĂM HỌC 2026-2027
(TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Hóa học, Sinh học

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Lê Thị Khánh Băng		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
2	Danh Thanh Bình		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
3	Danh Sô Ri Da		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
4	Đặng Duy Đăng		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
5	Dương Quốc Đăng		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
6	Vô Thành Đạt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
7	Nguyễn Trí Đức		Nam	Kinh	Trường THCS Hòa Chánh
8	Nguyễn Thị Thùy Dương		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
9	Nguyễn Văn Hòa		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
10	Danh Gia Hùng		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
11	Trần Nhựt Huy		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
12	Danh Tuấn Khang		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
13	Danh Trọng Khang		Nam	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
14	Danh Duy Khánh		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
15	Trần Gia Kiệt		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
16	Vô Minh Lợi		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
17	Huỳnh Vũ Luân		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
18	Danh Vũ Minh		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Danh Thới
19	Thị Trà My		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
20	Nguyễn Cao Ái Mỹ		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
21	Đoàn Hoài Nam		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
22	Lương Hữu Nghị		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
23	Danh Nghĩa		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
24	Hồ Dương Mỹ Ngọc		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
25	Huỳnh Tú Nguyên		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
26	Trần Thanh Nguyên		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
27	Lê Thị Ý Nhi		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
28	Nguyễn Thị Kiều Nhi		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
29	Thăm Triệu Phúc		Nam	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
30	Danh Thị Tô Quyên		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
31	Huỳnh Tấn Sang		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
32	Danh Trí Tài		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
33	Nguyễn Thành Tâm		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
34	Nguyễn Thị Phương Thảo		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
35	Vô Nhất Thiên		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
36	Đoàn Minh Thư		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
37	Đoàn Minh Thuận		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
38	Danh Trí Toàn		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
39	Bùi Ngọc Bảo Trân		Nữ	Kinh	Trường THCS Định Hòa
40	Lâm Quế Trân		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
41	Nguyễn Quốc Tuấn		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
42	Trương Thị Bích Tuyên		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
43	Nguyễn Huỳnh Khánh Vân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Bàn Tân Định
44	Bành Nhã Ý		Nữ	Hoa	Trường TH&THCS Long Thạnh
45					

DANH SÁCH LỚP XH1 (1) NĂM HỌC 2026-2027 (TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Vật lí, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ (TK&CN)

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Ngữ văn, Địa lí

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Trần Tấn Đạt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
2	Danh Hoàng Dư		Nam	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Giồng Riềng
3	Nguyễn Khánh Duy		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
4	Nguyễn Trung Hải		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
5	Trần Danh Trọng Hiếu		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Danh Thới
6	Đặng Trần Hưng		Nam	Hoa	Trường TH&THCS Long Thạnh
7	Nguyễn Hoàng Gia Huy		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
8	Lý Thu Huyền		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
9	Bùi Trọng Khang		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
10	Trần Thủ Khiêm		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
11	Lê Anh Khôi		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
12	Hà Thiên Kim		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
13	Nguyễn Thị Thanh Kim		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
14	Nguyễn Thị Bích Kim		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
15	Trịnh Ngọc Nhã Kỳ		Nữ	Kinh	Trường THCS Minh Hòa
16	Huỳnh Tuyết Lam		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
17	Nguyễn Thanh Phi Long		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
18	Danh Thị Ngọc Ly		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
19	Võ Khang Minh		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
20	Lưu Kim Ngân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
21	Lưu Võ Bảo Ngọc		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
22	Lê Hoàng Nhanh		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
23	Danh Võ Kiều Nhi		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
24	Lâm Thị Bích Nhi		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
25	Thị Huỳnh Như		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
26	Lê Anh Pháp		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
27	Trương Kim Phương		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Thới Quản
28	Danh Quang		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
29	Bằng Ngọc Anh Quốc		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
30	Danh Hoàng Quý		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
31	Lương Thị Cẩm Quyên		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
32	Bùi Thị Như Quỳnh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
33	Nguyễn Thị Như Quỳnh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
34	Trần Thị Tánh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
35	Nguyễn Anh Thơ		Nữ	Kinh	TH và THCS Huỳnh Tổ (Tự do)
36	Lê Thị Bé Thơm		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
37	Đỗ Thị Minh Thư		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
38	Danh Thị Ngọc Trân		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
39	Lưu Ngô Mộng Trân		Nữ	Hoa	Trường TH&THCS Long Thạnh
40	Biên Nguyễn Gia Triết		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
41	Trần Nguyên Vĩ		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
42	Danh Trần Ái Vy		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Giồng Riềng
43					
44					
45					

DANH SÁCH LỚP XH2 NĂM HỌC 2026-2027 (TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Sinh học, Địa lí, GD KT&PL, Tin học

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Ngữ văn, Địa lí

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Hứa Phúc An		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
2	Đào Thị Trăm Anh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
3	Thị Phương Anh		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
4	Đoàn Ngọc Bình		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
5	Danh Điền		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
6	Đỗ Kỳ Duyên		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
7	Nguyễn Thị Ngọc Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
8	Thị Diễm Hồng		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
9	Đỗ Hoàng Khang		Nam	Kinh	THCS Lê Đình Chinh Đồng Nai
10	Nguyễn Đình Khang		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
11	Danh Tuấn Khôi		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
12	Danh Nhựt Linh		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
13	Lê Thị Thanh Mai		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
14	Nguyễn Trúc Mai		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
15	Danh Hoàng Minh		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
16	Bùi Thị Diễm My		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
17	Lê Thị Kiều My		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
18	Nguyễn Lê Kim Ngân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
19	Danh Thanh Nghiêm		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
20	Hồ Lý Thanh Nhã		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
21	Nguyễn Thị Ngọc Nhi		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
22	Thị Mỹ Nhi		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
23	Đinh Tấn Phước		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
24	Danh Thị Diễm Phương		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
25	Danh Trương Bảo Quyên		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
26	Danh Thị Tú Quỳnh		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
27	Danh Hoàng Sang		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
28	Danh Thị Mai Thanh		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Giồng Riềng
29	Huỳnh Thị Minh Thư		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Châu Thành
30	Danh Thị Bích Thủy		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
31	Trần Thị Ngọc Thùy Tiên		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
32	Danh Tính		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
33	Lưu Bảo Trâm		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
34	Ngô Phạm Ngọc Trâm		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
35	Phan Thị Hồng Trinh		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
36	Danh Minh Trọng		Nam	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
37	Danh Minh Trọng		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
38	Lê Thị Cẩm Trúc		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
39	Thị Ngọc Tú		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
40	Danh Thị Tường Vy		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
41	Tạ Ngọc Ý		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
42	Trần Đặng Ngọc Ý		Nữ	Kinh	Trường THCS Mai Thị Hồng Hạnh
43					
44					
45					

DANH SÁCH LỚP TN1 (1) NĂM HỌC 2026-2027
(TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Vật lí, Hóa học

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Lê Đức Anh		Nam	Kinh	Trường THCS Định Hòa
2	Trương Thị Mỹ Anh		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
3	Kha Văn Có		Nam	Hoa	Trường THCS&THPT Long Thạnh
4	Viên Thanh Đạm		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
5	Huỳnh Khánh Đăng		Nam	Hoa	Trường THCS&THPT Long Thạnh
6	Phan Thành Đạt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
7	Danh Huỳnh Đức		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
8	Danh Thị Thùy Dung		Nữ	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Gò Quao
9	Trần Yến Dương		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
10	Trương Ngọc Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
11	Danh Thị Ngọc Hằng		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
12	Thạch Thị Thanh Hồng		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
13	Từ Gia Khánh		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
14	Từ Thanh Khôi		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
15	Võ Thiên Kim		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
16	Nguyễn Thanh Lộc		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
17	Lê Nguyễn Hoàng Long		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
18	Cao Hải Ly		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
19	Trần Tuyết Mai		Nữ	Kinh	Trường THCS Định Hòa
20	Chương Ngọc Diễm My		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
21	Lê Phạm Hiếu Nghĩa		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
22	Huỳnh Trần Minh Ngọc		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
23	Trần Huỳnh Nguyên		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
24	Đào Trọng Nhân		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
25	Huỳnh Hiếu Nhi		Nữ	Kinh	Trường THCS Định Hòa
26	Huỳnh Tấn Phát		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
27	Phan Tấn Phát		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
28	Tạ Mỹ Phương		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
29	Trang Chấn Quốc		Nam	Hoa	Trường THCS Minh Hòa
30	Châu Thành Tài		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
31	Trần Lê Phúc Tân		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
32	Nguyễn Cẩm Tây		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
33	Nguyễn Hoàng Thành		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
34	Danh Trí Thịnh		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
35	Trần Hoàng Thịnh		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
36	Nguyễn Thị Anh Thư		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
37	Nguyễn Quỳnh Kiều Trang		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
38	Danh Thị Tú Trinh		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Danh Thới
39	Lâm Nhã Uyên		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
40	Mã Thị Thảo Vân		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
41	Danh Tường Vũ		Nam	Khơ-me	Trường PT DTNT THCS Giồng Riềng
42	Võ Chí Vỹ		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
43	Thị Như Ý		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
44	Trần Ngọc Hải Yến		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
45					

DANH SÁCH LỚP XH1 (3) NĂM HỌC 2026-2027 (TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Vật lí, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ (TK&CN)

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Ngữ văn, Địa lí

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Thị Kiều Ái		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
2	Nguyễn Bá Quỳnh Anh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
3	Võ Đức Anh		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
4	Xâm Kim Anh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
5	Nguyễn Thị Tuyết Băng		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
6	Phạm Mỹ Duyên		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
7	Nguyễn Hoàng Giang		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tố
8	Nguyễn Ngọc Gia Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
9	Võ Ngọc Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
10	Vì Sa Mỹ Hạnh		Nữ	Nùng	Trường THCS&THPT Long Thạnh
11	Nguyễn Văn Hào		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
12	Hồ Nhựt Huy		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
13	Nguyễn Hữu Khang		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
14	Bùi Nhã Khanh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
15	Vương Kim Khôi		Nữ	Hoa	Trường THCS Minh Hòa
16	Trương Trung Kiên		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
17	Lê Nguyễn Sơn Lâm		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tố
18	Nguyễn Thanh Mãi		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
19	Nguyễn Mai Diễm Minh		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
20	Danh Thị Thảo My		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
21	Trương Hoàn Thiện Mỹ		Nữ	Kinh	Trường THCS Mai Thị Hồng Hạnh
22	Danh Hoàn Phương Nghi		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
23	Nguyễn Bảo Ngọc		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
24	Thái Bảo Ngọc		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
25	Danh Trọng Nhân		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
26	Viên Cao Nhất		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
27	Thạch Quý		Nam	Khơ-me	Trường THCS Minh Hòa
28	Danh Nguyễn Như Quỳnh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
29	Trần Khánh Thi		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
30	Võ Phước Thịnh		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
31	Lê Võ Anh Thơ		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
32	Danh Trung Tín		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
33	Trần Ngọc Trân		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tố
34	Lê Huỳnh Phú Trọng		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tố
35	Lâm Sơn Tùng		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
36	Võ Ngân Tuyết		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
37	Lê Triều Vĩ		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
38	Nguyễn Tấn Vĩ		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
39	Nguyễn Quang Vinh		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
40	Danh Trần Diệu Ý		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
41	Lê Ngọc Như Ý		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Huỳnh Tố
42					
43					
44					
45					

DANH SÁCH LỚP XH1 (2) NĂM HỌC 2026-2027
(TẠM THỜI)

Môn tự chọn gồm: Vật lí, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ (TK&CN)

Chuyên đề học tập gồm: Toán, Ngữ văn, Địa lí

TT	Họ tên học sinh		Nam/Nữ	Dân tộc	Trường học lớp 9
1	Danh Nhật Anh		Nam	Khơ-me	Trường TH&THCS Danh Thới
2	Huỳnh Gia Bảo		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
3	Huỳnh Đỗ Thành Đạt		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
4	Nguyễn Thành Đạt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
5	Danh Thị Bảo Hân		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
6	Lê Phạm Gia Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
7	Lê Thị Ngọc Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
8	Trần Thị Ngọc Hân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
9	Huỳnh Thái Hòa		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
10	Lâm Quang Huy		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
11	Trần Trọng Kha		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
12	Danh Bảo Khang		Nam	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
13	Lê Tuấn Khang		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
14	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
15	Danh Nguyễn Nhã Kỳ		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Thủy Liễu
16	Lâm Thư Kỳ		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
17	Lý Thu Linh		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
18	Kim Thị Trúc Ly		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
19	Kim Nhu Mì		Nữ	Khơ-me	Trường TH&THCS Long Thạnh
20	Trần Phương Minh		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
21	Huỳnh Nhựt Nam		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
22	Nguyễn Trọng Nghĩa		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Huỳnh Tổ
23	Trương Hoài Nhã		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
24	Phạm Chí Nhân		Nam	Kinh	Trường TH&THCS Danh Thới
25	Lưu Nguyễn Yến Nhi		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
26	Thị Yến Nhi		Nữ	Khơ-me	Trường TH và THCS Bàn Thạch
27	Phan Ngọc Như		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
28	Nguyễn Hoàng Nhựt		Nam	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
29	Trần Thị Trinh Nữ		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
30	Ngô Thuận Phát		Nam	Hoa	Trường THCS&THPT Long Thạnh
31	Danh Minh Quy		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
32	Nguyễn Ngô Tú Quyên		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
33	Danh Từ Ngọc Thu Sương		Nữ	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
34	Danh Quốc Thái		Nam	Khơ-me	Trường THCS&THPT Long Thạnh
35	Ngô Kim Thi		Nữ	Khơ-me	Trường THCS Định Hòa
36	Huỳnh Thị Quyền Trân		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
37	Tô Thị Kiều Trinh		Nữ	Kinh	Trường TH&THCS Long Thạnh
38	Nguyễn Thị Minh Tú		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
39	Nguyễn Lê Khánh Vy		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
40	Phạm Dương Tường Vy		Nữ	Kinh	Trường THCS&THPT Long Thạnh
41	Liêu Kim Xuyên		Nữ	Hoa	Trường THCS Minh Hòa
42					
43					
44					
45					